TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90**/2022/DS-ST
Ngày: 29/04/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông ***Võ Lương Vân***

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông ***Nguyễn Hữu Đệ***

2. Bà ***Trần Thị Đông***

- Thư ký phiên tòa: Bà ***Trương Thị Hà –Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà ***Dương Thị Hiệp*** – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST-DS ngày 04/01/2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/QĐXXST-DS ngày 25/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-DS ngày 13/04/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đ; trụ sở chính: Số 199 Nguyễn Lương Bằng, phường T, thành phố H, Tỉnh Hải Dương;

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Thanh S** – Chủ tịch Hội đồng thành viên;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tào Tiến T, ông Nguyễn Thành H, ông Vũ Khắc Đ, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị T, ông Chu Minh Đ (Theo văn bản ủy quyền số 534/2021/UQ-OCEANBANK ngày 18/10/2021).

2. Bị đơn: - Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1987;

- Bà **Nguyễn Thị Dạ T** sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Đông Anh, Hà Nội

Có mặt: Đại diện ngân hàng (Ông Đ);

Vắng mặt: ông Trường, bà T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo Đơn khởi kiện ngày 18/10/2021 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đ; (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng Đ) do người đại diện theo ủy quyền trình bày*:***

Ngày 09/06/2014, Ông Trần Đức T, vợ Bà Nguyễn Thị Dạ Tr và Ngân hàng Đ ký kết hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 0346/2014/860/HĐTD-OCEANBANK.PGDLONGBIEN số tiền vay theo thỏa thuận là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 17%/năm, loại hình cho vay: tín chấp; mục đích vay: phục vụ các nhu cầu tiêu dùng không trái quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện các hợp đồng, ông T, bà Tr đã trả được 91.024.900 đồng (trong đó tiền gốc : 55.584.336 đồng, số tiền lãi, phí: 35.440.564). Từ ngày 09/11/2018 ông T, bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Đ, nên các khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn.

Nay Ngân hàng Đ đề nghị ông T và bà Tr trả tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/4/2022 là 27.927.153 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 14.415.664 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 851.737 đồng;
- Nợ nợ lãi quá hạn: 12.659.752 đồng.

Đồng thời, ông T và bà Tr phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày xét xử theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 0346/2014/860/HĐTD-OCEANBANK.PGDLONGBIEN ngày 09/6/2014 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc cho ngân hàng.

* Bị đơn là ông Trần Đức T, bà Nguyễn Thị Dạ Tr đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo yêu cầu thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn, Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên ông T và bà Tr không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án nhiều lần đến nhà để lấy lời khai nhưng ông T và bà Tr đều không có mặt ở nhà nên không thể lấy được lời khai của ông T và bà Tr.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn là ông T, bà Tr vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và tại tất cả các phiên tòa là không chấp hành đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Yêu câu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả nguyên đơn tiền gốc, lãi tính đến ngày 28/4/2022 theo yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi trên nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày xét xử đến khi trả xong toàn bộ nợ gốc. Về án phí, bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ hồ sơ pháp nhân của Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đ, căn cứ mục đích vay vốn trong các hợp đồng tín dụng là vay tiêu dùng. Vì vậy Tòa án thụ lý vụ án dân sự với quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn là ông Trần Đức T, bà Nguyễn Thị Dạ Tr đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản:Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo yêu cầu thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn, Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên ông T, bà Tr không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án nhiều lần đến nhà để lấy lời khai nhưng ông T, bà Tr đều không có mặt ở nhà nên không thể lấy được lời khai của ông T, bà Tr.Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt ông T, bà Tr theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông T, bà Tr theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 0346/2014/860/HĐTD-OCEANBANK.PGDLONGBIEN ngày 09/6/2014 nhận thấy: Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà Tr đã trả được 91.024.900 đồng (trong đó tiền gốc: 55.584.336 đồng, số tiền lãi, phí: 35.440.564). Từ ngày 09/11/2018 ông T, bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Đ, nên các khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tính đến ngày 28/4/2022 là 27.927.153 đồng, trong đó nợ gốc: 14.415.664 đồng nợ lãi trong hạn: 851.737 đồng nợ lãi quá hạn: 12.659.752 đồng là có căn cứ và được chấp nhận.

[3.1]. Về việc tính lãi: Theo khoản 2 Điều 91 Luật của các tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Điều 11 và Khoản 2 Điều 13 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước quy định:

"Điều 11. Lãi suất cho vay

1. Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

2. Mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng".

"Điều 13. Trả nợ gốc và lãi vốn vay

2. Khi đến kỳ hạn trả nợ gốc hoặc lãi, nếu khách hàng không trả nợ đúng hạn và không được điều chỉnh kỳ hạn nợ gốc hoặc lãi hoặc không được gia hạn nợ gốc hoặc lãi, thì tổ chức tín dụng chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn."

Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 quy định: "Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống có hiệu quả."

Việc nguyên đơn tính lãi suất của dư nợ theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 0346/2014/860/HĐTD-OCEANBANK.PGDLONGBIEN ngày 09/6/2014 thỏa thuận mức lãi suất là 17%/năm là phù hợp Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước nên được chấp nhận.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và quy định tại Án lệ số 08/2016/AL được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16-5-2013, được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì kể từ sau ngày xét xử, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp trong

hợp đồng tín dụng và đề nghị phát hành thẻ tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của nguyên đơn. Do đó yêu cầu tiếp tục tính lãi suất trên số tiền nợ gốc chưa trả kể từ ngày xét xử của nguyên đơn đối với bị đơn theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là có căn cứ nên được chấp nhận

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 291; Điều 292;Điều 293; Điều 299; Điều 301; Điều 322; Điều 323;Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 271, Điều 273, 277 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đ đối với ông Trần Đức T, bà Nguyễn Thị Dạ Tr.

Buộc ông Trần Đức T, bà Nguyễn Thị Dạ Tr phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đ tổng số tiền tính đến ngày 28/4/2022 theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 0346/2014/860/HĐTD-OCEANBANK.PGDLONGBIEN ngày 09/6/2014 là:

- Nợ gốc: 14.415.664 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 851.737 đồng;
- Nợ nợ lãi quá hạn: 12.659.752 đồng.
- **Tổng cộng: 27.927.153 đồng**

Kể từ ngày 29/4/2022, ông Trần Đức T, bà Nguyễn Thị Dạ Tr còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 0346/2014/860/HĐTD-

OCEANBANK.PGDLONGBIEN ngày 09/6/2014 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Trần Đức T và bà Nguyễn Thị Dạ Tr phải liên đới nộp 1.396.000 đồng (Một triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

- Hoàn trả Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đ được số tiền 646.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0046102 ngày 04/01/202022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. ông Trần Đức T, bà Nguyễn Thị Dạ Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Lương Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Võ Lương Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Quang Tuyến